

Số: 01 /KH-MNHV

Hồng Bàng, ngày 16 tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện các khoản thu, chi học kỳ II năm học 2025 - 2026

(Theo Nghị quyết 58/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND thành phố)

Căn cứ Nghị quyết số 217/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục hệ thống giáo dục quốc dân (Nghị quyết số 217/2025/QH15);

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/05/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (Nghị định số 238/2025/NĐ-CP);

Căn cứ các Thông tư của Bộ tài chính: Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008 hướng dẫn Nghị định số 69/2008/NĐ-CP; Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23/19/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và các văn bản khác liên quan; Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 03/2026/TT-BTC ngày 01/01/2026 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 51/2023/TT-BTC ngày 17/7/2023 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2024-2026;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh; Thông tư số 17/2012/TT-

BGDĐT ngày 16/5/2012 Ban hành quy định về dạy thêm, học thêm; Quyết định số 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025 - 2026 của ngành giáo dục;

Công văn số 2346/CT-CS ngày 09/7/2025 của Cục Thuế v/v chính sách Thuế đối với cơ sở giáo dục công lập; Công văn số 1031/HPP-KTr4 ngày 10/9/2025 của Thuế Thành phố Hải Phòng v/v chính sách Thuế đối với cơ sở trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 58/2025/ND-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND thành phố quy định danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng (Nghị quyết số 58/2025/NQ-HĐND);

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND thành phố tại Công văn số 8590/VP-VX ngày 10/9/2025 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Thực hiện Công văn 5997/SGDĐT-GDTrX, GDNN&ĐH ngày 27/8/2025 của Sở GDĐT và Công văn số 636/UBND-VHXH ngày 29/8/2025 của UBND phường về hướng dẫn hoạt động liên kết đào tạo, bồi dưỡng giữa cơ sở giáo dục và trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên.

Thực hiện Công văn số 137/UBND-VHXH ngày 13/01/2026 của UBND phường Hồng Bàng về việc thực hiện các khoản thu tại cơ sở giáo dục năm học 2025 - 2026 theo Nghị quyết 58/2025/NQ-HĐND của HĐND thành phố;

Căn cứ vào biên bản cuộc họp Ban đại diện CMHS năm học 2025 - 2026 ngày 8/01/2026 và cuộc họp phụ huynh toàn trường học kỳ II năm học 2025 - 2026 vào ngày 8/01/2026 và ngày 9/01/2026 của trường Mầm non Hùng Vương về các nội dung thu, chi trong năm học;

Căn cứ vào tình hình thực tế, trường Mầm non Hùng Vương xây dựng kế hoạch thu, chi năm học 2025 - 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

- Tạo quyền chủ động quản lý và chi tiêu tài chính trong nhà trường.
- Nâng cao tinh thần trách nhiệm, tạo điều kiện CBGVNV hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Là căn cứ để quản lý, thanh toán các khoản thu chi trong nhà trường; thực hiện kiểm soát của Kho bạc Nhà nước, cơ quan quản lý cấp trên, cơ quan tài chính và các cơ quan thanh tra, kiểm toán...
- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng.
- Công bằng, minh bạch trong sử dụng nguồn tài chính. Tiết kiệm để chi tăng thu nhập cho CBGVNV hợp lý, chính đáng.

II. NỘI DUNG

A. Khoản thu theo quy định

1. Học phí

Căn cứ Nghị quyết số 217/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục hệ thống giáo dục quốc dân (Nghị quyết số 217/2025/QH15);

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (Nghị định số 238/2025/NĐ-CP)

Học sinh mầm non, trung học cơ sở, trung học phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục hệ thống giáo dục quốc dân được hỗ trợ học phí.

* **Mức hỗ trợ:** 203.000đ/tháng/trẻ

* **Dự kiến chi:**

- 100% chi lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương.

2. Hỗ trợ nhân viên nấu ăn, nhân viên phục vụ bữa ăn cho trẻ (thu theo tháng)

2.1. Thu:

- Căn cứ vào phương án xây dựng mức kinh phí đóng góp từ phụ huynh hỗ trợ cho nhân viên nấu ăn và nhân viên phục vụ đảm bảo thu đủ chi.

- Mức thu: 150.000 đồng/trẻ/tháng

2.2. Chi:

- 2% nộp thuế TNDN theo quy định

- 98% kinh phí thực hiện chi đảm bảo chế độ cho nhân viên nấu ăn và nhân viên phục vụ theo phương án được phê duyệt.

3. Quản lý trẻ ngoài giờ hành chính (thu theo tháng)

3.1. Thu:

- Đối tượng thu:

Trẻ em đang học tại trường (Phụ huynh tự nguyện đăng ký).

- Mức thu: 400.000 đ/trẻ/tháng.

3.2. Chi:

- 2% Nộp thuế

- 98% chi tại trường (Được tính là 100%). Trong đó:

+ 70% chi cho giáo viên trực tiếp quản lý trẻ.

+ 22% chi công tác quản lý, chỉ đạo

+ 8% Chi khen thưởng cho CB, GV, NV tăng cường cơ sở vật chất, hỗ trợ điện nước.

4. Quản lý trông trẻ thứ 7

4.1. Thu:

Phụ huynh có nhu cầu, nguyện vọng gửi trẻ ngày thứ 7 (chưa bao gồm tiền ăn)

- Mức thu: 50.000đ/trẻ/buổi (200.000đ/tháng đối với tháng 4 buổi, 250.000đ đối với tháng 5 buổi)

4.2. Chi:

- 2% nộp thuế theo quy định

- 98% Kinh phí còn lại (được tính là 100%). Trong đó:

+ 70% chi cho GV, NV trực tiếp tham gia làm ngày thứ 7

+ 22% chi công tác quản lý chỉ đạo, nhân viên liên quan;

+ 8% chi hỗ trợ cơ sở vật chất và điện nước.

5. Phụ phí bán trú (chất đốt, điện, nước)

Tất cả trẻ em đăng ký ăn trưa tại trường (trừ trẻ em thuộc đối tượng hỗ trợ ăn trưa).

5.1. Thu: 65.000đ/trẻ/tháng.

5.2. Chi:



- 100% chi cho phụ phí bán trú (chất đốt, điện, nước).

6. Dịch vụ sử dụng điều hòa phục vụ trực tiếp cho nhu cầu học sinh (bao gồm tiền điện, chi phí sửa chữa bảo dưỡng trong thời gian sử dụng)

- Đối tượng thu: Trẻ em đang học tại trường.

6.1. Thu: 40.000đ/trẻ/tháng (căn cứ vào tình hình thời tiết thực tế, nhà trường tổ chức thu các tháng có sử dụng điều hòa).

6.2. Chi:

- 100% chi cho tiền điện, chi phí sửa chữa bảo dưỡng trong thời gian sử dụng.

7. Kinh phí trông, coi xe:

7.1. Thu: Nhà trường thực hiện mức thu theo Quyết định số 2802/QĐ-UBND ngày 07/8/2024 ban hành giá dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Đối tượng: Phụ huynh đăng ký gửi xe

- Mức thu:

+ Xe đạp: 30.000 đồng/trẻ/tháng.

+ Xe máy: 50.000 đồng/trẻ/tháng.

7.2. Chi:

+ 10% Nộp thuế dịch vụ coi xe: Trong đó: 5% Thuế GTGT+ 5% Thuế TNDN

+ 80% Chi hỗ trợ cho nhân viên bảo vệ trực tiếp trông coi xe;

+ 10% Chi hỗ trợ cơ sở vật chất phục vụ trực tiếp cho việc trông xe.

8. Kinh phí tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ trong hè

8.1. Mức thu:

- Nhà trẻ và mẫu giáo: 1.200.000đ/trẻ/tháng

8.2. Mức chi:

- 2% nộp thuế TNDN còn lại 98% (được coi là 100%) chi vào các nội dung sau :

+ Tháng 6+7:

70% chi cho giáo viên trực tiếp trông trẻ và các nhân viên phục vụ khác liên quan.

30% chi công tác quản lý, chỉ đạo trực tiếp các hoạt động công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ trong hè của nhà trường; chi hỗ trợ tăng cường CSVC, điện, nước, sửa chữa CSVC nhỏ; phúc lợi tập thể.

+ Tháng 8:

50% chi mua sắm tài liệu, đồ dùng hỗ trợ chuyên môn, bổ sung trang thiết bị đồ dùng cho năm học mới, hỗ trợ tăng cường CSVC, hỗ trợ điện, nước, sửa chữa nhỏ.

50% chi hỗ trợ các hoạt động phục vụ công tác CSND trẻ. Gồm: Hỗ trợ các hoạt động chuyên môn, công tác quản lý, chỉ đạo, công tác khen thưởng, bồi dưỡng giáo viên, nhân viên, phúc lợi tập thể.

B. Các khoản thu hộ, chi hộ; tổ chức các hoạt động giữa nhà trường và cha mẹ trẻ

I. Các khoản thu hộ, chi hộ

Căn cứ biên bản của cuộc họp Ban đại diện CMHS ngày 8/01/2026 của Trường Mầm non Hùng Vương năm học 2025 - 2026 và cuộc họp phụ huynh toàn trường học kì II năm học 2025 - 2026 vào ngày 8/01/2026 và ngày 9/01/2026 đã thống nhất khoản thu - chi năm học 2025 - 2026 như sau:

1. Tiền ăn (thu theo tháng)

1.1. Đối tượng thu:

Tất cả trẻ em đăng ký ăn trưa tại trường (*trừ trẻ em thuộc đối tượng hỗ trợ ăn trưa*).

1.2. Mức thu: 27.000đ/trẻ/ngày.

1.3. Chi:

- Chi 100% cho bữa ăn của trẻ trong ngày.

2. Kinh phí hỗ trợ đồ dùng trực tiếp nuôi dưỡng trẻ

2.1. Thu:

- Đối tượng thu: Tất cả trẻ em trong trường.

- Mức thu:

+ 250.000 đồng/trẻ/năm với trẻ em mới nhập học.

+ 100.000 đồng/trẻ/năm với trẻ em học năm thứ hai.

2.2. Chi:

Nội dung chi: Chi 100% mua sắm đồ dùng phục vụ chăm nuôi, bán trú (ca, bát, thìa, khăn mặt, dép, gối, chiếu, thảm...)

3. Đồ dùng, đồ chơi học phẩm theo VBHN01/2015 (*Qui định về Danh mục đồ dùng tối thiểu*)

- Trong cuộc họp Ban đại diện Cha mẹ trẻ em toàn trường và Hội nghị Cha mẹ trẻ em đầu năm học (*Hiệu trưởng họp với toàn thể cha mẹ trẻ*): Nhà trường đã xây dựng và công khai danh mục đồ dùng, đồ chơi học liệu đối với từng khối lớp (*có danh mục đồ dùng học phẩm theo đề xuất của khối lớp, đảm bảo nguyên tắc kế thừa, tránh lãng phí*) trong Chương trình CSGD của Bộ GD&ĐT và cha mẹ trẻ “trực tiếp mua sắm cho con và nộp bằng hiện vật”.

4. Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh

Thực hiện theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh ban hành kèm theo thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Ban đại diện CMHS trường xây dựng Kế hoạch hoạt động, dự trù kinh phí hoạt động theo năm học, theo kỳ;

- Ban đại diện CMHS các lớp xây dựng Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện CMHS lớp theo năm học, theo kỳ;

- Kinh phí được vận động, ủng hộ với tinh thần tự nguyện ủng hộ, không bắt buộc, không cào bằng, không vận động gia đình các cháu có hoàn cảnh khó khăn, gia đình chính sách theo quy định.

Kinh phí hoạt động Ban đại diện CMHS nhà trường được trích 50% từ kinh phí hoạt động của Ban đại diện CMHS các lớp.

Nội dung chi: Chi phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường được sử dụng:

+ Tổ chức các hoạt động cho học sinh trong các ngày hội, ngày lễ ...

+ Tổ chức cho học sinh liên hoan, ăn buffet.

+ Tổ chức đi tham quan, dã ngoại.

+ Thăm hỏi trẻ ốm đau nằm viện dài ngày, tai nạn rủi ro, hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

+ Mua phần thưởng; tặng quà liên hoan.....

5. Dịch vụ nước uống cho trẻ

- Đối tượng thu: Trẻ em đang học tại trường.

5.1 Mức thu:

10.000đ/trẻ/tháng



5.2 Mức chi:

- 100% chi nước uống cho học sinh.

II. Các khoản thu tổ chức tham gia các hoạt động ngoài giờ chính khoá (thu theo tháng)

1. Làm quen với Tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài:

(Trung tâm ngoại ngữ Enspire và trung tâm ngoại ngữ Châu Á Thái Bình Dương)

- Thời gian học: 30 phút/buổi. Trong đó có giáo viên người nước ngoài và có giáo viên người Việt Nam giảng dạy.

1.1. Thu:

- Đối tượng thu: Trẻ em từ 36 tháng đến 60 tháng đang học tại trường (Phụ huynh tự nguyện đăng ký theo nhu cầu, có danh sách kèm theo). Bắt đầu tổ chức lớp học từ tháng 9/2025.

Mức thu:

- Người nước ngoài 40.000 đồng/buổi

- Người Việt 20.000 đồng/buổi

(Chưa bao gồm tiền học liệu, phần mềm hỗ trợ bài học).

Theo hợp đồng với Trung tâm ngoại ngữ Enspire và trung tâm ngoại ngữ Châu Á Thái Bình Dương đảm bảo thu đủ chi và thông báo thỏa thuận tới phụ huynh có nhu cầu cho trẻ tham gia.

1.2. Chi:

- 80% trả cho Trung tâm ngoại ngữ.

- 20% giữ lại trường (*được tính là 100%*). Trong đó:

+ 2% Nộp thuế

+ 40% chi bồi dưỡng giáo viên hỗ trợ giảng dạy

+ 40% chi quản lý, chỉ đạo

+ 18% chi khấu hao cơ sở vật chất; điện nước.

2. Kỹ năng phát triển năng lực toán tư duy logic Avits Math

2.1. Thu:

- Đối tượng thu: Trẻ em từ 36 tháng đến 60 tháng đang học tại trường (Phụ huynh tự nguyện đăng ký theo nhu cầu, có danh sách kèm theo). Bắt đầu tổ chức lớp học từ tháng 9/2025.

- Mức thu: 25.000đồng/buổi. (Chưa bao gồm tiền học liệu, phần mềm hỗ trợ bài học).

Theo hợp đồng với Trung tâm American Skills đảm bảo thu đủ chi và thông báo thỏa thuận tới phụ huynh có nhu cầu cho trẻ tham gia.

2.2. Chi:

- 80% trả cho Trung tâm American Skills

- 20% giữ lại trường (*được tính là 100%*). Trong đó:

+ 2% nộp thuế

+ 40% chi bồi dưỡng giáo viên hỗ trợ giảng dạy

+ 40% chi quản lý, chỉ đạo

+ 18% Chi tăng cường cơ sở vật chất; điện nước.

3. Các môn năng khiếu (Múa, võ, vẽ)

3.1. Thu:

- Đối tượng thu: Trẻ em từ 36 tháng đến 60 tháng đang học tại trường (Phụ huynh tự nguyện đăng ký theo nhu cầu, có danh sách kèm theo). Bắt đầu tổ chức lớp học từ tháng 9/2025.

- Mức thu: 100.000đồng/tháng. (Chưa bao gồm tiền học liệu, phần mềm hỗ trợ bài học).

Theo hợp đồng với Trung tâm American Skills đảm bảo thu đủ chi và thông báo thỏa thuận tới phụ huynh có nhu cầu cho trẻ tham gia.

3.2. Chi:

- 70% trả cho Trung tâm American Skills
 - 30% giữ lại trường (*được tính là 100%*). Trong đó:
 + 2% nộp thuế

+ 35% chi bồi dưỡng giáo viên hỗ trợ giảng dạy

+ 35% chi quản lý, chi đạo

+ 28% Chi tăng cường cơ sở vật chất; điện nước.

III. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng - Chủ tài khoản.

- Quản lý, chỉ đạo thu chi hợp lý, tiết kiệm và có hiệu quả.

- Xây dựng kế hoạch mua sắm, bổ sung đồ dùng nguyên học liệu, sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

- Duyệt kế hoạch thu chi do kế toán tham mưu (trên cơ sở kế hoạch năm học của trường; từ đề xuất của các bộ phận cũng như phân bổ ngân sách của quận; căn cứ trên số học sinh và số CBGVNV của trường...)

- Điều chỉnh kế hoạch theo từng giai đoạn của năm học.

- Duyệt các chứng từ chi trong năm từ ngân sách của trường.

- Sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường.

- Chịu trách nhiệm trước các cấp về công tác quản lý, điều hành thu chi tài chính trong nhà trường.

2. Kế toán.

- Thực hiện các quy định của pháp luật về kế toán tài chính trong đơn vị.

- Lập báo cáo tài chính hàng quý, năm.

- Chịu trách nhiệm tham mưu xây dựng kế hoạch thu - chi, quy chế chi tiêu nội bộ nhà trường; Giám sát, hướng dẫn các bộ phận trong nhà trường thực hiện đúng thủ tục, đúng quy định công tác thu - chi tài chính trong nhà trường.

- Báo cáo tài chính công khai trong Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động theo quy định.

3. Thủ quỹ.

- Giúp Hiệu trưởng quản lý tiền mặt, quản lý tài khoản tiền gửi, tất cả các nguồn quỹ trong nhà trường theo đúng nguyên tắc tài chính.

- Thu - chi phải cập nhật kịp thời; hàng tháng phải kiểm kê quỹ để báo cáo cho Hiệu trưởng; quyết toán hàng quý, hàng năm chính xác, kịp thời. Báo cáo với Hiệu trưởng, Kế toán số quỹ còn lại khi có yêu cầu.

- Chỉ được phép chi khi có ký duyệt của Hiệu trưởng và Kế toán (tất cả các nguồn quỹ).

- Tham gia thu các loại quỹ; thống kê, báo cáo tiến độ thu hàng tháng cho Hiệu trưởng và Kế toán.

4. Giáo viên.

- Lĩnh hội và triển khai các khoản thu - chi đến cha mẹ học sinh của lớp; gửi thông báo các khoản thu tới phụ huynh học sinh.

- Đôn đốc phụ huynh học sinh hoàn thành các khoản thu trong tháng.

Trên đây, là Kế hoạch điều chỉnh thu chi năm học 2025 - 2026 của trường Mầm non Hùng Vương đề nghị cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường thực hiện nghiêm túc kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hay phát sinh cần báo cáo với Ban Giám hiệu để kịp thời điều chỉnh, bổ sung, các nội dung trên sẽ xây dựng tại Quy chế chi tiêu nội bộ và công khai tài chính theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND phường Hồng Bàng;
- Phòng VH&XH; KTHT&ĐT;
- BGH, các tổ CM;
- Lưu: VT.


HIỆN TRƯỞNG
[Signature]
Nguyễn Thị Hồng Minh

PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI

PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ *lan*


[Signature]
TRƯỞNG PHÒNG
Phạm Thị Xuân Hòa


[Signature]
TRƯỞNG PHÒNG
Mai Văn Tuyên

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HỒNG BÀNG


[Signature]
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Thị Văn Anh